

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tân

*** Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Trần Xuân Hòa - Cán bộ hưu trí xã An Vĩ.

- Bà Đặng Thị Thêm - Cán bộ hưu trí xã Dạ Trạch (nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Dạ Trạch).

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

***/ Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/HNGĐ-QĐXX ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; (có mặt)
HKTT: Số 156, đường X, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.
Trú tại: Phòng 602, chung cư S, phường N, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đinh Quyết T sinh năm 1986; (vắng mặt)
HKTT: Số 156, đường X, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.
Trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 28/3/2011; (vắng mặt)

2. Cháu Đinh Nguyễn Hải B sinh ngày 04/01/2014; (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu M, B là chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ cháu M, B)

***/ Người làm chứng:**

1. Bà An Thị X, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Đội 13, thôn D, xã R, huyện F, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Đinh Xuân V, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Nguyễn Thị H trình bày tại Toà án như sau:

Năm 2010, chị kết hôn với anh Đinh Quyết T sinh năm 1986, là người thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chị và anh T được tự do tìm hiểu nhau trong khoảng 9 năm và tiến hành kết hôn dựa trên sự tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên vào ngày 16/9/2010, có tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị có sống cùng với bố mẹ chồng tại số 156, đường X, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chúng chị chung sống, sống hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng gay gắt. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T ham chơi bởi không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không chịu thay đổi nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống cũng như tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 11, năm 2016 thì vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ tại số 188, đường I, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên. Do anh T chồng chị ham chơi bởi cờ bạc nên vào cuối năm 2017 bố mẹ chồng chị đã phải bán nhà tại thành phố Y đi để trả nợ cho anh T và dọn về quê ở xóm W, thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để sinh sống từ đó cho đến nay.

Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân trước đó 01 năm thì anh T có gọi điện để hỏi thăm về các con nhưng hiện nay thì anh T không gọi điện hỏi thăm gì các con, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng chị không quan tâm gì đến nhau và chị cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng vì chị không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống vì chị rất mệt mỏi với cuộc hôn nhân này.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Đinh Nhật M sinh ngày 28/3/2011 và cháu Đinh Nguyễn Hải B sinh ngày 04/01/2014. Hiện nay các cháu đang sống với tôi. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, cô nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án tham gia hòa giải, làm việc nhưng anh T đều không đến làm việc. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đinh Xuân V là bố đẻ của anh Đinh Quyết T và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V, gửi 02 thông báo và giấy triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T đều vắng mặt mà không có lý

do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T, vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng không thể chung sống với nhau được nữa. Về con chung, chị H có đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đình Nhật M sinh ngày 28/3/2011 và cháu Đình Nguyễn Hải B sinh ngày 04/01/2014 và không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng nông nghiệp 03 và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Đình Quyết T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đã xác định chính xác mối quan hệ có tranh chấp, ra thông báo thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của các chủ thể để đưa họ vào tham gia tố tụng. Việc cấp, tổng đạt các quyết định đến các đương sự đảm bảo đúng thời hạn. Tòa án thực hiện việc chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về nguyên tắc xét xử, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và không thuộc trường hợp phải thay đổi theo quy định tại Điều 53, Điều 226 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đình Quyết T; về con chung giao cháu Đình Nhật M sinh ngày 28/3/2011 và cháu Đình Nguyễn Hải B sinh ngày 04/01/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành, không đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, công nợ ruộng đất nông nghiệp 03 của anh T và chị H thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Quyết T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Y vào ngày 16/9/2010, theo số 33 đã xác lập về quan hệ vợ chồng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị H, lời khai của người làm chứng, đều thể hiện: Sau khi chị H và anh T kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng gay gắt. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T ham chơi bởi không lo làm ăn, chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không chịu thay đổi nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống cũng như tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 11, năm 2016 thì vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, chị H đã dọn về nhà bố mẹ đẻ tại số 188 đường I, phường L, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên. Do anh T chồng chị ham chơi bởi cờ bạc nên vào cuối năm 2017 bố mẹ chồng chị đã phải bán nhà tại thành phố Y đi để trả nợ cho anh T và dọn về quê ở xóm W, thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa.

Từ những căn cứ nêu trên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Quyết T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Quyết T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Quyết T có 02 con chung Đinh Nhật M sinh ngày 28/3/2011 và cháu Đinh Nguyễn Hải B sinh ngày 04/01/2014.

Xét thấy, chị H có quan điểm xin được nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị là hoàn toàn chính đáng, mục đích chung là muốn cho con phát triển tốt về mọi mặt. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập anh T đến để làm việc tuy nhiên anh T không có mặt, trong quá trình thu thập xác M thì cho thấy anh T không quan tâm gì đến các con. Do vậy cần giao các cháu Đinh Nhật M và cháu Đinh Nguyễn Hải B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, sau này nếu có yêu cầu của anh T về việc nuôi con thì sẽ xem xét bằng vụ kiện thay đổi người nuôi con. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra xem xét vì chị H không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị H không đặt ra xem xét. Khi nào anh Đinh Quyết T và chị Nguyễn Thị H có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** Điều 51; 56; 57; 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Quyết T.

- **Về con chung:** Giao cháu Đinh Nhật M và cháu Đinh Nguyễn Hải B cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đinh Nhật M và cháu Đinh Nguyễn Hải B trưởng thành. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Đinh Quyết T được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp 03 và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Không đặt ra xem xét, khi nào chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Quyết T có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001306 ngày 15/7/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu (chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- **Về quyền kháng cáo:** Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi người vắng mặt cư trú./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS K/C;
- UBND phường L;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tân

